

DANH MỤC MÁY, THIẾT BỊ

Stt	Tên máy, thiết bị	Mã số, thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Năm đưa vào sử dụng	Ghi chú
1.	Sàng tiêu chuẩn ĐK 200mm, cỡ sàng 0.08mm	-	cái	1	2009	
2.	Khuôn tạo mẫu	40x40x160mm	Cái	2	2009	
3.	Khuôn tạo mẫu lập phương	150mm kếp 3	Cái	03	2009	
4.	Khuôn tạo mẫu trụ	D150mm x H300mm	Cái	06	2009	
5.	Khuôn 70,7x70,7x70,7 kếp 3	70,7x70,7x70,7 kếp 3	Cái	02	2009	
6.	Khuôn 40x40x160mm	40x40x160mm	Cái	02	2009	
7.	Khuôn bê tông lập phương 200mm	4cmx6cm	Cái	02	2013	
8.	Đĩa phân cách	-	Cái	01	2009	
9.	Dụng cụ capping	-	Bộ	01	2009	
10.	Bột capping	-	kg	20	2009	
11.	Bộ gá thử nền xi măng	-	Bộ	01	2009	
12.	Côn thử độ sụt bê tông N1.VN	-	Bộ	02	2009	
13.	Máy nén bê tông 200 Tấn	TYE-200, XIYI-TQ	Cái	01	2009	
14.	Bộ sàng cấp phối đá dăm D300mm, lỗ mở: (75; 63; 50; 37,5; 25; 19; 12,5; 9,5; 4,75; 2,35; 1,18; 0,6; 0,3; 0,315; 0,15)mm + nắp và đáy, phễu chứa và rót vật liệu	-	Cái	15	2009	
15.	Bộ sàng D200, cỡ sàng: (10; 5; 2,5; 1,25; 0,63; 0,315; 0,14)mm và nắp + đáy	-	Cái	07	2009	
16.	Bộ sàng D300, cỡ sàng: (70; 40; 20; 10; 5)mm và nắp + đáy	-	Cái	05	2009	
17.	Bộ sàng đất D200 mắt sàng (10; 5; 2; 1 0,5; 0,25; 0,1)mm + nắp, đáy	-	Cái	08	2009	
18.	Sàng tiêu chuẩn D300x(0,075; 0,425)mm	-	Cái	02	2009	
19.	Sàng D300 - TQ 19mm	-	Cái	01	2012	
20.	Sàng D300 mắt sàng (0,15; 0,6; 1,25; 1,18; 2,5)mm	-	Cái	05	2013	

21.	Sàng D300 - TQ 0,075mm	-	Cái	01	2013	
22.	Phễu rót cát	-	Cái	03	2009	
23.	Thùng đong thể tích 2 lít; 10 lít; 20 lít	-	Cái	03	2009	
24.	Phễu chưa và rót vật liệu	-	Cái	01	2009	
25.	Tủ sấy 300°C	101-2. Trung Quốc	Bộ	03	2009	
26.	Bộ xác định giới hạn Casagrande -VN Thiết bị Casagrande với bộ đếm số lần rơi	-	Bộ	01	2009	
27.	Bộ thí nghiệm giới hạn chảy, giới hạn dẻo-VN, tấm kính nhám, bát trộn, dao trộn, bình tia,...	-	Bộ	01	2009	
28.	Máy cắt đất ứng biên 2 tốc độ	JZ (EDJ - 1 cũ)	Cái	02	2009	
29.	Máy nén cố kết không nở hông	WG (WG-1C cũ)	Bộ	02	2009	
30.	Bộ chày cối Proctor tiêu chuẩn - VN	-	Cái	03	2009	
31.	Bộ chày cối Proctor cải biên - VN	-	Cái	03	2009	
32.	Máy ép CBR	CBR-2 Nam Kinh-TQ		02	2009	
33.	Bộ khuôn CBR		Bộ	03	2009	
34.	Tỷ trọng kế thang A. ELE - UK	A. ELE - UK	Cái	01	2009	
35.	Phễu rót cát	GRY-II, Nam Kinh-TQ	Bộ	02	2009	
36.	Muôi xúc mẫu	-	Chiếc	3	2009	
37.	Đục thép	-	Chiếc	3	2009	
38.	Can nhựa cát chuẩn (5lit)	-	Chiếc	5	2009	
39.	Xên xúc cát	-	Chiếc	3	2009	
40.	Búa cao su	-	Chiếc	2	2009	
41.	Búa thép	-	Chiếc	2	2009	
42.	Kích thủy lực 32 tấn, tấm đệm chuẩn, khung giá, đồng hồ, bách phân kế	-	Bộ	02	2009	
43.	Cần Benkelman	-	Bộ	02	2009	
44.	Dao trộn mẫu	-	Chiếc	01	2009	
45.	Bay trộn mẫu	-	Chiếc	01	2009	
46.	Bình tia rửa mẫu loại 500 ml	-	Chiếc	02	2009	

4000
 CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG LONG VỆT
 HPH

47.	Bình hút ẩm không vòi D300	-	Chiếc	01	2009	
48.	Thước thép 5m	-	Chiếc	02	2009	
49.	Nhiệt kế kim loại – Hàn Quốc 100°C	-	Chiếc	01	2009	
50.	Nhiệt kế kim loại – Hàn Quốc 250°C	-	Chiếc	01	2009	
51.	Bộ dao đai	-	Bộ	05	2009	
52.	Dụng cụ Vika	-	Bộ	01	2009	
53.	NaOH, Sắt (III)sunfat, NH4OH	-	Lọ	03	2009	
54.	Acetat chì trung tính	-	Lọ	01	2009	
55.	CaCO3, KH2PO4, Na2CO3, BaCL2	-	Lọ	04	2009	
56.	Giá kẹp buret	-	Cái	01	2009	
57.	Hộp nhôm 73x35mm	-	Cái	10	2009	
58.	Hộp nhôm 55x28mm	-	Cái	10	2009	
59.	Dao vòng 61,8	-	Cái	10	2009	
60.	Bộ qua rọi Vaxiliep	-	Bộ	01	2009	
61.	Khay 30x30x5	-	Cái	03	2009	
62.	Khay 60x60x5	-	Cái	03	2009	
63.	Khuôn Cha terlier	-	Cái	03	2009	
64.	Dụng cụ nén dập xi lanh	-	Bộ	01	2009	
65.	Bình khối lượng riêng của xi măng 250ml	-	Cái	02	2009	
66.	Thước kẹp cơ khí	300mm/0,05mm - TQ	Cái	02	2009	
67.	Cân điện tử kỹ thuật (cân thủy tĩnh)	DJ 4000TW	Chiếc	03	2009	
68.	Cân điện tử	BC 30	Chiếc	03	2009	
69.	Cân điện tử ALC 30kg	ALC 30	Cái	03	2022	
70.	Xe nâng tay	-	Cái	01	2021	
71.	Ống đong (1000; 500; 250; 100; 50)ml	-	Chiếc	10	2009	
72.	PIPET 10ml; 5ml	-	Chiếc	04	2009	
73.	Bình tam giác (500; 250; 100; 50)ml	-	Chiếc	08	2009	

4784
 NG T
 ĐẦU T
 KIỂM Đ
 ĐỊNH
 XÂY Đ
 LONG
 VIỆT
 3 ĐÀ

74.	Bình định mức (500; 250; 100)ml	-	Chiếc	06	2009	
75.	Bộ cối chày sứ	-	Bộ	01	2009	
76.	Cốc mỏ (1000; 500; 250)ml	-	Chiếc	06	2009	
77.	Nhiệt kế thủy tinh 100°C	-	Chiếc	02	2009	
78.	Nhiệt kế thủy tinh 300°C	-	Chiếc	02	2009	
79.	Găng tay chịu nhiệt	-	đôi	02	2009	
80.	Phễu Thủy tinh	-	Chiếc	05	2009	
81.	Phễu nhựa	-	Chiếc	05	2009	
82.	Đũa thủy tinh	-	Chiếc	05	2009	
83.	Bình tỷ trọng 100ml	-	Cái	06	2009	
84.	Ổng đong 1000ml	-	Cái	06	2009	
85.	Bảng màu chuẩn	-	Cái	01	2009	
86.	Buret 50ml	-	Cái	01	2009	
87.	Đầu mũi khoan bê tông	φ100 – Hàn Quốc	Cái	03	2012	
88.	Súng bắn bê tông	N-LBG-Ý	Cái	02	2012	
89.	Lưu huỳnh	-	Kg	10	2012	
90.	Mũi khoan bê tông	-	Cái	03	2012	
91.	Máy cắt sắt	-	Cái	01	2012	
92.	Thiết bị giãn dài nhựa T-Tech (Kèm khuôn số 8 bằng đồng, đế khuôn đúc)	-	Bộ	01	2013	
93.	Máy nén Marshall	-	Cái	02	2013	
94.	Thước 3 mét xác định độ bằng phẳng của mặt đường	ZSE-1-TQ	Cái	02	2013	
95.	Nhiệt kế bê tông 250°C	-	Cái	02	2013	
96.	Tấm đệm cao su nén mẫu bê tông D150x300	-	Cái	01	2013	
97.	Máy siêu âm khuyết tật bê tông	N034-LBG-Italia	Cái	02	2012	
98.	Máy khoan bê tông nhựa đường		Cái	01	2009	
99.	Máy uốn kéo vụn năng	WE-1000B-TQ	Cái	01	2011	

100.	Đồng hồ đo điện trở đất	-	Cái	01	2013	
101.	Máy toàn đạc điện tử GTS-235N TOPCON	GTS-235N TOPCON	Cái	01	2012	
102.	Thiết bị bốc cháy nhựa T.Tech	-	Bộ	01	2013	
103.	Thiết bị hóa mềm nhựa T.Tech gồm bếp ga và nhiệt kế thủy	-	Bộ	01	2013	
104.	Thiết bị kim lún nhựa T.Tech	-	Cái	01	2013	
105.	Mũi khoan bê tông	-	Cái	02	2013	
106.	Mũi khoan lấy mẫu vật liệu	-	Cái	01	2022	
107.	Bộ phốt kích thủy lực	-	Bộ	01	2022	
108.	Bộ thí nghiệm Bentonite	NA-1; NB-1; 1006	Bộ	01	2019	
109.	Máy nén bê tông	TYA-2000	Cái	02	2015	
110.	Dụng cụ xác định hệ số thấm của đất	TST-55-TQ	Bộ	01	2015	
111.	Bình tỷ trọng 100ml		Cái	05	2015	
112.	Máy nén 1 trục nở hông	YYW-2	máy	01	2024	
113.	Thiết bị thí nghiệm độ tan rã		Bộ	01	2025	
114.	Thiết bị tháo mẫu khoan nguyên dạng	DVL065	Máy	01	2025	

PHỤ TRÁCH VTTB



Phan Thi Thanh Thuy

PHỤ TRÁCH PHÒNG TN



Phan Thanh Sinh

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Sinh